

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch Rà soát, kiểm tra, xử lý,
hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển
hệ thống quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường năm 2016**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật năm 2012;

Căn cứ Pháp lệnh pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

Căn cứ Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch Rà soát, kiểm tra, xử lý, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường năm 2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Nguyễn Minh Quang (để báo cáo);
- Các Thủ trưởng;
- Các Bộ: Tư pháp, Nội vụ;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Phương Hoa

KẾ HOẠCH

Rà soát, kiểm tra, xử lý, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường năm 2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3507/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

1. Rà soát và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp; tính thống nhất, đồng bộ; tính khả thi và yêu cầu công khai, minh bạch, dễ tiếp cận của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) về tài nguyên và môi trường; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về tài nguyên và môi trường.

2. Rà soát văn bản QPPL nhằm phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới.

3. Kiểm tra văn bản QPPL nhằm phát hiện những nội dung trái pháp luật của văn bản để kịp thời đình chỉ việc thi hành, hủy bỏ, bãi bỏ; xác định trách nhiệm của cơ quan, người đã ban hành văn bản trái pháp luật.

4. Tổ chức triển khai có hiệu quả, đúng lộ trình xây dựng các chủ đề pháp điển thuộc trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định số 843/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục các đề mục trong mỗi chủ đề và phân công cơ quan thực hiện pháp điển theo đề mục và Quyết định số 1267/QĐ-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng Bộ pháp điển.

5. Tổ chức thực hiện hoạt động hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu tại Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật nhằm góp phần bảo đảm cho hệ thống pháp luật về tài nguyên và môi trường đơn giản, rõ ràng, dễ sử dụng, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật.

II. Yêu cầu

1. Hoạt động rà soát văn bản QPPL phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản; không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát; kịp thời xử lý kết quả rà soát; tuân thủ trình tự, thủ tục thực hiện rà soát.

2. Kiểm tra văn bản, xử lý văn bản trái pháp luật được tiến hành thường xuyên, toàn diện, kịp thời; khách quan, công khai, minh bạch; đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; kết hợp giữa việc kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền với việc tự kiểm tra của cơ quan ban hành văn bản, bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan.

3. Công tác rà soát, kiểm tra, xử lý văn bản QPPL phải có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Vụ Pháp chế và các đơn vị giúp Bộ quản lý nhà nước chuyên ngành trong việc rà soát, kiểm tra, xử lý, tránh chồng chéo trong thực hiện.

4. Xác định đầy đủ nội dung công việc, tiến độ, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai hoạt động pháp điển.

5. Xác định đầy đủ nội dung công việc, tiến độ, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai hoạt động hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

B. NỘI DUNG

I. Rà soát văn bản QPPL

1. Nội dung, trình tự, thủ tục và xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL thực hiện theo quy định tại Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể gồm các nội dung rà soát sau:

- Rà soát toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường để kịp thời phát hiện các quy định trái Hiến pháp, Luật Đầu tư mà cần phải dừng thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới để cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp, đặc biệt chú trọng rà soát để kiến nghị xử lý và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành hoặc chủ trì soạn thảo liên quan đến lĩnh vực kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh.

Tập trung thực hiện rà soát các quy định trong lĩnh vực môi trường, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu nhằm phục vụ nhiệm vụ xây dựng hệ thống

các văn bản quy định chi tiết các Luật Bảo vệ môi trường, Luật Khí tượng thủy văn và rà soát các quy định trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ nhằm phục vụ công tác xây dựng Luật Đo đạc và bản đồ.

- Rà soát văn bản theo chuyên đề đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Rà soát theo nhiệm vụ được giao khác.

2. Kết quả rà soát văn bản QPPL:

- Kết quả rà soát được thể hiện bằng Phiếu rà soát văn bản; đề xuất các hình thức xử lý văn bản theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP (gồm: đình chỉ thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới);

- Báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL.

- Công bố danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành hoặc được giao chủ trì soạn thảo hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần.

3. Thời gian, tiến độ thực hiện: năm 2016.

4. Phân công thực hiện:

a) Các Vụ, Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ chủ trì thực hiện nội dung rà soát thường xuyên văn bản QPPL thuộc lĩnh vực được giao quản lý do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành hoặc được giao chủ trì soạn thảo

b) Các Vụ trực thuộc Bộ thực hiện rà soát thường xuyên văn bản QPPL được giao chủ trì soạn thảo.

c) Vụ Pháp chế có trách nhiệm:

- Đôn đốc, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ rà soát văn bản QPPL của Bộ;

- Thực hiện rà soát văn bản theo chuyên đề theo yêu cầu;

- Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Tổng hợp, trình Bộ trưởng công bố danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành hoặc được giao chủ trì soạn thảo hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần.

II. Kiểm tra, xử lý văn bản QPPL

1. Nội dung:

- Tự kiểm tra các văn bản QPPL do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành hoặc liên tịch ban hành trong năm 2016.

- Kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản QPPL do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành có nội dung liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, gồm:

+ Kiểm tra tại chỗ các văn bản QPPL do địa phương gửi đến hoặc tự thu thập được.

+ Kiểm tra tại địa bàn: thành lập đoàn kiểm tra để kiểm tra văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ban hành có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật (dự kiến trực tiếp kiểm tra tại 3 tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Bà Rịa - Vũng Tàu).

Nội dung kiểm tra văn bản QPPL thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật thực hiện theo quy định tại Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

3. Kết quả kiểm tra:

- Kết quả kiểm tra được thể hiện bằng Phiếu kiểm tra văn bản; Báo cáo kết quả kiểm tra văn bản QPPL.

- Kiến nghị xử lý đối với văn bản có nội dung trái pháp luật hoặc ban hành không đúng thẩm quyền.

4. Thời gian, tiến độ thực hiện: năm 2016.

5. Phân công thực hiện:

- Vụ Pháp chế chủ trì thực hiện nội dung kiểm tra, xử lý văn bản QPPL theo Kế hoạch.

- Các đơn vị trực thuộc Bộ phối hợp với Vụ Pháp chế trong quá trình thực hiện kiểm tra, xử lý văn bản QPPL theo Kế hoạch đã được Bộ phê duyệt.

III. Hợp nhất văn bản QPPL

1. Nội dung: Thực hiện việc hợp nhất đối với các văn bản sửa đổi, bổ sung được ban hành trong năm 2016.

2. Thời gian và tiến độ thực hiện: Năm 2016.

3. Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan.

IV. Pháp điển quy phạm pháp luật

1. Nội dung công việc: Thực hiện pháp điển đề mục đất đai.

2. Thời gian và tiến độ thực hiện: năm 2016

3. Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế
- Đơn vị phối hợp: Tổng cục Quản lý đất đai

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Vụ Pháp chế có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung rà soát của các đơn vị theo Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ triển khai Kế hoạch rà soát, kiểm tra, xử lý, hợp nhất văn bản QPPL và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường năm 2016; định kỳ báo cáo Bộ trưởng, các Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực về kết quả thực hiện công tác rà soát, kiểm tra, xử lý, hợp nhất văn bản QPPL và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

II. Các Tổng cục, Cục thuộc Bộ có trách nhiệm:

- Xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực được Bộ giao quản lý; gửi Kế hoạch rà soát văn bản QPPL của đơn vị về Bộ (qua Vụ Pháp chế) trước ngày 15 tháng 4 năm 2016 và định kỳ xây dựng báo cáo gửi Vụ Pháp chế của Bộ tổng hợp trình Bộ trưởng kết quả rà soát văn bản QPPL và đề xuất phương án xử lý những quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp;

- Phối hợp với Vụ Pháp chế trong quá trình thực hiện Kế hoạch rà soát, kiểm tra, xử lý, hợp nhất văn bản QPPL và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường năm 2016 đã được phê duyệt.

III. Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính có trách nhiệm cân đối kinh phí để bảo đảm thực hiện Kế hoạch rà soát, kiểm tra, xử lý, hợp nhất văn bản QPPL và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường năm 2016.

IV. Văn phòng Bộ có trách nhiệm phê duyệt Dự toán kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch do Vụ Pháp chế chủ trì thực hiện; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc sử dụng kinh phí kế hoạch rà soát, kiểm tra, xử lý, hợp nhất văn bản QPPL và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật theo đúng quy định hiện hành; phối hợp với Vụ Pháp chế kịp thời đăng tải, công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Phương Hoa